ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH TƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88 /BC-UBND	*Vĩnh Tường, ngày 16 tháng 03 năm 2026*

BÁO CÁO
Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp quý I năm 2026
(Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 14/03/2026)

Thực hiện Công văn số 493/TTr-PCTNLPTC của Thanh tra tỉnh ngày 05/03/2026 về việc báo cáo công tác phòng chống tham nhũng lãng phí tiêu cực (PCTNLPTC) quý I năm 2026. UBND xã báo cáo công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp quý I năm 2026 (Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 14/03/2026) cụ thể như sau:

I. Tình hình chung

Xác định công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường thực hiện công tác phòng chống tham nhũng với quan điểm vừa tích cực, chủ động phòng ngừa, vừa kiên quyết đấu tranh, trong đó phòng ngừa là chính, là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, đòi hỏi sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm thực hiện tốt mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo, cơ bản ổn định.

II. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp.

1. Công tác lãnh đạo:

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên về nội chính, PCTNLPTC, cải cách tư pháp: Công tác PCTNLPTC luôn được Đảng ủy, UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai trên toàn xã. Xác định công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, trong kỳ báo cáo UBND xã đã chủ động

ban hành 3 Kế hoạch, 1 Văn bản [1] chỉ đạo, triển khai công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên toàn xã.

- Kết quả rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: UBND xã thường xuyên triển khai công tác kiểm tra, rà soát, đối chiếu những quy định pháp luật nhằm kịp thời kiến nghị đến cơ quan chức năng có thẩm quyền sủa đổi, bổ sung cho phù hợp sát với tình hình thực tế của địa phương.

- Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: UBND xã đã ban hành Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 15/08/2025 phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo, công chức tham mưu thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực trên địa bàn xã Vĩnh Tường.

- Kết quả kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc kiểm tra, giám sát, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm nếu có): Không có.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc, vấn đề nổi cộm, phức tạp dư luận quan tâm ở địa phương, đơn vị: Không có.

2. Kết quả thực hiện công tác nội chính:

2.1. Kết quả công tác tiếp dân, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; chỉ đạo xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Thời gian qua, công tác nắm tình hình, tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư của địa phương và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Vĩnh Tường được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, cụ thể:

- Số công dân của địa phương đến trụ sở tiếp công dân của xã: 06 lượt người. Trong đó:

+ Bí thư Đảng ủy tiếp dân định kỳ theo quy định 2 lần/1 tháng. Quý I tiếp 6 ngày , là 02 lượt người = 04 công dân.

+ Chủ tịch UBND xã tiếp dân định kỳ theo quy định (ngày thứ 6 hằng tuần theo Thông báo số 199/TB-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Vĩnh Tường) là 04 lượt = 08 công dân.

---

[1] Kế hoạch số 1780/KH-UBND ngày 03/12/2025 về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025. Văn bản số 1773/UBND-VHXH ngày 03/12/2025 về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 30/01/2026 thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026. Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 13/02/2026 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc

- Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 14/03/2026 Đảng ủy, UBND xã đã tiếp nhận 48 đơn, thư của công dân trong đó 43 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 05 đơn không đủ điều kiện xử lý; nội dung kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực đất đai, hành chính, chính sách xã hội.

2.2. Kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không có tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân nào bị xem xét, xử lý kỷ luật do có vi phạm về đạo đức công vụ, có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gây nhũng nhiễu, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

3. Kết quả công tác PCTNLPTC

3.1. Kết quả thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, các cấp ủy, Ban Chỉ đạo về PCTNLPTC.

Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các cấp ủy, Ban chỉ đạo về PCTNLPTC[2] đã được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đi vào cuộc sống có tác dụng cảnh báo, phòng ngừa hiệu quả.

3.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên về PCTNLPTC:

Để công tác phòng chống tham nhũng được duy trì thực hiện thường xuyên, nề nếp, có hiệu quả, UBND xã Vĩnh Tường đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng; Gắn nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật phòng chống tham nhũng được cơ quan thực hiện trên hệ thống loa truyền thanh của xã, trong các hội nghị của Đảng uỷ, Đoàn thể, Hội nghị của UBND xã và các buổi họp chi bộ ở thôn, khu, tổ dân phố nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thi hành, áp dụng pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã.

3.3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực:

a, Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

---

[2] Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quy định 114/QĐ-TW ngày11/07/2023 của Ban chấp hành trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

Căn cứ các quy định của pháp luật trên các lĩnh vực, UBND xã Vĩnh Tường đã nghiêm túc thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các lĩnh vực được tăng cường công khai, minh bạch như: Tài chính, ngân sách; mua sắm tài sản công; đầu tư xây dựng cơ bản; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; các khoản đóng góp của nhân dân; quy trình giải quyết thủ tục hành chính; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Việc thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng biết để thực hiện và giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng. Hình thức công khai được thực hiện chủ yếu thông qua công bố tại cuộc họp của các cơ quan; thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân có liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng như trên hệ thống truyền thanh của xã hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định.

Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các quy trình, giải quyết TTHC, gắn với công tác cải cách hành chính; hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị; công khai, niêm yết các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến liên hệ công tác và làm việc.

b, Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND, HĐND xã đã ban hành văn bản mới liên quan việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên các lĩnh vực, đảm bảo việc quản lý, điều hành hoạt động được công khai, minh bạch; tạo lập kỷ cương, nền nếp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước: Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của xã Vĩnh Tường; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 về phân bổ dự toán ngân sách cấp xã năm 2026; Quyết định 1960/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã ban hành Quy chế làm việc của UBND xã Vĩnh Tường, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

c, Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức của đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ trong giao tiếp, phát ngôn nhất là những cán cán bộ, công chức thực hiện tiếp công dân định kỳ, cũng như đột xuất. Triển khai thực hiện công tác tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn xã. Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; đồng thời thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính;

kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, gây những nhiễu, phiền hà, vi phạm quy tắc ứng xử trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp nhất là trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

d, Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ báo cáo UBND xã không có sự chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

đ, Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2026 về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/01/2026 về cải cách hành chính nhà nước xã Vĩnh Tường năm 2026. UBND xã triển khai phần mềm quản lý văn bản và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong luân chuyển văn bản đi, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đều trên phần mềm dịch vụ công Quốc gia.

Đối với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại trung tâm phục vụ hành chính công của UBND xã, các thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử và hồ sơ thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt.

e, Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ báo cáo UBND xã đã giao Phòng Văn hóa – Xã hội: Tham mưu UBND xã chỉ đạo các đơn vị thực hiện công khai bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định; tổng hợp kết quả công tác kê khai, công khai bản kê khai của Người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2025 của các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND xã báo cáo Thanh tra tỉnh. Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không có trường hợp nào bị xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng dầu khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3.4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

- Số cuộc tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, của chính quyền: Không.

- Kết quả phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát

- Số cuộc thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, cơ quan cấp trên tại cơ quan, đơn vị: Không

- Kết quả phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát (nếu có): Không

+ Số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện: Không.

+ Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không.

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị, Kết luận thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát: Không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn thư tố cáo, phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết tố cáo, phản ánh, báo cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không.

+ Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nêu rõ nội dung sự việc); Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc: Không.

+ Kết quả xử lý, giải quyết (số đơn thuộc thẩm quyền? số đơn đã xem xét, giải quyết, kết quả: xác định số đơn tố cáo, phản ánh đúng, có đúng có sai, tố cáo, phản ánh sai): Không.

d) Phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không

đ) Phát hiện tham nhũng qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Kết quả khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử: Không

+ Kết quả điều tra: Số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác điều tra, khởi tố (Số vụ/ bị can): Không

+ Kết quả truy tố: Số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã truy tố (Số vụ/ bị can): Không

+ Kết quả xét xử: Số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được xét xử (Số vụ/ bị can): Không

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo (*Tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc trong điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*): Không.

e) Kết quả xử lý người có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị, địa phương bị khởi tố do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không.

- Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật (xử lý về đảng, về chính quyền, hình thức xử lý: Không.

f) Kết quả xử lý người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực : Không.

- Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý: Không.

- Hình thức xử lý: Không.

g) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

+ Số tài sản TNLPTC phát hiện phải thu hồi; số đã thu hồi (bằng biện pháp hành chính/ bằng biện pháp tư pháp); số chưa thu hồi; tỷ lệ thu hồi tài sản so với số tài sản phải thu hồi; tỷ lệ thu hồi bằng biện pháp tư pháp so với hành chính để đánh giá hiệu lực của từng biện pháp: Không.

3.5. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.

- Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): Không.

- Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

+ Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng: : Không.

+ Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ: Không.

+ Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

+ Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.

+ Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.

3.6. Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc, báo chí và Nhân dân trong PCTNLPTC.

- Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Thời gian qua được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo quyết liệt bằng nhiều giải pháp tích cực của UBND xã, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể chính trị, chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về công tác phòng chống tham nhũng gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "Tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã góp phần hạn chế các vi phạm pháp luật về tham nhũng, tiêu cực; tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Thông qua hoạt động của hội đồng nhân dân, hoạt động tiếp công dân đã góp phần tích cực tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới nhân dân trong đó có các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng.

- Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công dân trong công tác phòng chống tham nhũng, tiến tới cả hệ thống nhà nước cùng nhân dân chung tay thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tiếp tục quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả, đưa việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, dần đi vào nền nếp, với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" được cụ thể hóa trên nhiều nội dung, lĩnh vực. Các nội dung cần lấy ý kiến của nhân dân được cụ thể hóa trong những văn bản lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, các hương

ước, quy ước của thôn, khu mọi công việc có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, đời sống của nhân dân thì phải tổ chức lấy ý kiến của nhân dân.

3.7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

- Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Việc thực thi Công ước Liên Hợp Quốc tại đơn vị đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực trong hoạt động quản lý, điều hành, đảm bảo tính công khai, minh bạch, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đóng góp chung vào việc thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế.

- Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không có.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp ở địa phương

Công tác tuyên truyền các hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng được đẩy mạnh. Hệ thống truyền thanh cơ sở thường xuyên đưa tin, bài về tình hình, kết quả thực thi pháp luật, nêu gương người tốt, việc tốt, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong các hoạt động tư pháp, công tác hòa giải cơ sở được chú trọng góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

- Kết quả nổi bật khác về công tác tư pháp, cải cách tư pháp theo thẩm quyền ở địa phương: Không.

III. Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cấp ủy, cơ quan, đơn vị

1. Khái quát tình hình KN, TC và kiến nghị, phản ánh của công dân ở địa phương (trong đó lưu ý báo cáo những vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài).

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được các cấp ủy Đảng và chính quyền đặc biệt quan tâm, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị nhằm ổn định tình hình an ninh, trật tự, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Với công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện tiếp tục có những chuyển biến tích cực, nhiều tồn tại, hạn chế, yếu kém trước đây trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành tập trung khắc phục mang lại hiệu quả tích cực. Chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo được nâng cao; không có đoàn đông người khiếu kiện vượt cấp đến cấp Trung ương, cấp

tỉnh; tính chất, mức độ khiếu nại, tố cáo của công dân không gay gắt, phức tạp; không phát sinh điểm nóng hay mất ổn định về tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn do khiếu nại, tố cáo. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu tập trung vào lĩnh vực liên quan đến đất đai như việc cấp giấy chứng nhận QSD đất, công tác bồi thường, GPMB khi thực hiện các dự án…. Một số vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, có tình có lý nhưng người dân vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết chuyển sang tố cáo hoặc cố tình đòi hỏi quyền lợi vượt quá mức quy định của pháp luật, không hợp tác với chính quyền trong giải quyết công việc, làm phức tạp tình hình dẫn đến khiếu kiện kéo dài.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan đối với công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư *(Việc phổ biến, quán triệt, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC và kiến nghị, phản ánh).*

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vĩnh Tường đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 11- QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Ban hành các văn bản chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách tiếp công dân theo định kỳ.

- Ban Thường vụ Đảng uỷ đã xây dựng Quy định tiếp nhận phân loại xử lý đơn thư; Quy chế tiếp công dân; Thông báo lịch tiếp công dân hàng tháng của đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã Vĩnh Tường về việc tiếp dân, cụ thể như sau:

- Quy chế số 01-QC/ĐU ngày 01/7/2025 của Đảng ủy xã Vĩnh Tường về việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh Tường.

- Quy định số 02-QĐ/ĐU ngày 20/8/2025 của Đảng ủy xã Vĩnh Tường về tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến Đảng ủy.

- Công văn số 214-CV/ĐU ngày 15/12/2025 của Đảng ủy xã Vĩnh Tường về thay đổi Lịch tiếp công dân định kỳ tháng 12 năm 2025 của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã.

- Thông báo số 222-TB/ĐU ngày 30/01/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Tường về Lịch tiếp công dân định kỳ tháng 02 năm 2026 của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã.

Chỉ đạo UBND xã ban hành các văn bản về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã như:

- Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của UBND xã Vĩnh Tường về việc Ban hành Nội quy tiếp công dân tại tại địa điểm Tiếp công dân xã Vĩnh Tường.

- Thông báo số 199/TB-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Vĩnh Tường về Lịch tiếp công dân định kỳ của đồng chí Chủ tịch UBND xã Vĩnh Tường năm 2026.

- Thông báo số 10/TB-UBND ngày 04/7/2025 của UBND xã Vĩnh Tường về Quy trình tiếp công dân định kỳ hằng tháng của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Tường.

- Thông báo số 15/TB-UBND ngày 15/7/2025 của UBND xã Vĩnh Tường về Chức danh, số điện thoại liên hệ của Lãnh đạo UBND xã, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

- Thông báo số 50/TB-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã Vĩnh Tường về điều chỉnh lịch tiếp công dân định kỳ ngày 13/02/2026 (thứ 6 về ngày 11/02/2026 (thứ 4).

3. Kết quả tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền:

- Tổng số lượt tiếp công dân: 36 lượt, trong đó:

+ *Người đứng đầu cấp ủy tiếp*: 6 lượt/ 04 công dân; 02 ý kiến phản ánh, kiến nghị. Kết quả: Đã thông báo, trả lời, giải quyết xong ý kiến.

+ *Người đứng đầu chính quyền tiếp:* 12 lượt/ 08 công dân; 04 vụ việc. Kết quả: 03 vụ việc đã giải quyết xong; 01 vụ việc đang trong thời gian giải quyết (Chủ tịch UBND xã giao Phòng Kinh tế tham mưu giải quyết).

+ *Cán bộ tiếp dân thường xuyên tiếp: 18 lượt / 19 công dân*

- Những vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài qua công tác tiếp dân: Không có những vụ việc đông người phức tạp, kéo dài.

- Vụ việc tố cáo cán bộ, đảng viên; nội dung tố cáo cán bộ, đảng viên: Không có.

4. Tiến độ, kết quả giải quyết các vụ việc được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, chỉ đạo giải quyết (nếu có): Không có.

- Những vụ việc đã giải quyết xong (nêu rõ tên vụ việc; kết quả giải quyết và gửi kèm theo văn bản, tài liệu kết quả giải quyết): Không có.

- Những vụ việc đang giải quyết (nêu rõ tiến độ, kết quả bước đầu; khó khăn, vướng mắc; kế hoạch, phương hướng giải quyết; dự kiến thời gian giải quyết xong; kiến nghị, đề xuất (*nếu có*)): Không có.

5. Tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết đơn thư:

a. Tổng số đơn, thư Thường trực Đảng ủy, UBND xã phải xem xét, chỉ đạo, xử lý, giải quyết, trong đó:

- Số đơn tiếp nhận kỳ này: 48 đơn. Trong đó:

+ Đơn do các cơ quan, đơn vị khác từ tỉnh chuyển: 06 đơn.

+ Đơn do công dân, cán bộ, đảng viên gửi: 42 đơn

+ Đơn khiếu nại: 0 đơn

+ Đơn tố cáo: 0 đơn

+ Đơn kiến nghị: 48 đơn

+ Đơn trùng nội dung: 01 đơn

+ Đơn không đủ điều kiện xử lý: 05 đơn.

- *Kết quả phân loại:*

+ Đơn thuộc thẩm quyền: 43 đơn (trong đó: Khiếu nại, tố cáo: Không; phản ánh, kiến nghị: 43 đơn= 15 vụ việc)

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 0 đơn

+ Đơn trùng nội dung: 01 đơn

+ Đơn không đủ điều kiện: 05 đơn (Đơn bà Đào Thị Phượng thôn Nhật Tân; ông Nguyễn Văn Sang , thôn Lạc Trung, đã được cơ quan hành chính nhà nước xem xét giải quyết trả lời nhiều lần đúng quy định của pháp luật nhưng công dân cố tình không đồng thuận và tiếp tục gửi đơn xét theo Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: ***"b) Đơn không đủ điều kiện xử lý:*** *Đơn đã được hướng dẫn theo quy định....;"* đơn không đủ điều kiện xử lý.

- *Kết quả xử lý, chỉ đạo giải quyết*

+ UBND xã đã chuyển phòng Kinh tế tham mưu giải quyết 33 đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường; chuyển phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu giải quyết 03 đơn liên quan đến lĩnh vực chế độ chính sách; Văn phòng HĐND&UBND tham mưu, xếp lưu đơn, hướng dẫn công dân 05 đơn; Ban quản lý dự án tham mưu giải quyết 02 đơn.

+ Đến nay các cơ quan đang xem xét giải quyết trong thời hạn theo quy định.

b, Đơn do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển về (trong tổng số đơn đã nhận): Không có.

- Kết quả, tiến độ giải quyết đơn; khó khăn, vướng mắc; phương hướng giải quyết; dự kiến thời gian giải quyết xong: Không.

- Đối với những vụ việc đã giải quyết xong (nêu rõ tên vụ việc; kết quả giải quyết và gửi kèm theo văn bản, tài liệu kết quả giải quyết): Không.

6. Kết quả phối hợp liên ngành giữa các cơ quan chức năng trong việc xử lý vụ việc phức tạp, kéo dài: Không có.

IV. Đánh giá công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp đã được cấp ủy, lãnh đạo UBND xã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mặt công tác, công tác kiểm tra được tăng cường, các ngành thực hiện nghiêm túc.

Hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng ngày càng được nâng cao, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng đã được ban hành. Đã hạn chế điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng trong thực hiện pháp luật, thực thi quyền lực nhà nước, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của cơ quan, nhận thức của cán bộ, công chức về phòng, chống tham nhũng; thúc đẩy sự tham gia chủ động của các phương tiện truyền thông và mọi công dân trong nỗ lực phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ báo cáo, UBND xã chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:

So với kỳ trước, hiệu quả công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp trên địa bàn xã Vĩnh Tường đã có sự chuyển biến tích cực, rõ nét hơn, thể hiện qua việc nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị, tăng cường minh bạch, giảm số vụ việc phát sinh. Tuy nhiên, nguy cơ tham nhũng vẫn còn tiềm ẩn, đòi hỏi tiếp tục duy trì sự chỉ đạo quyết liệt và giám sát thường xuyên trong các kỳ tiếp theo.

3. Tự đánh đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp:

Công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo của UBND xã Vĩnh Tường được đánh giá ở mức độ hoàn thành tốt mục tiêu đề ra, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, để đạt mức độ hoàn thành xuất sắc và bền vững, cần tiếp tục tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực; đồng thời đẩy mạnh hơ nữa sự tham gia của cộng đồng và nhân dân.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp:

a) Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTNTC.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có lúc chưa thường xuyên, nội dung, hình thức chưa phong phú, mức độ hiểu biết pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế; chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và Nhân dân trong công tác PCTNLPTC.

- Công tác tự kiểm tra nội bộ, giám sát thực hiện công tác PCTNLPTC còn chưa chủ động, phương pháp giám sát của một số cơ quan dân cử, tổ chức chính trị - xã hội còn hình thức, chưa phát huy hiệu quả.

- Lực lượng làm công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế, chưa mang tính chuyên trách.

b) Nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ có lúc chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu.

+ Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong triển khai công tác PCTN chưa thật sự chặt chẽ.

+ Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ đối với cán bộ, đảng viên tuy được chú trọng nhưng ở một số nơi vẫn chưa thường xuyên.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Lực lượng cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa được bố trí chuyên trách, phần lớn kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm và kỹ năng chuyên môn.

+ Hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tuy đã được hoàn thiện nhiều nhưng vẫn còn một số quy định chưa thật sự đồng bộ, thống nhất, đối với chính quyền địa phương 2 cấp, gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện; một số văn bản dưới luật còn chậm được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

+ Sự phát triển nhanh của Khoa học – Công nghệ cũng tạo ra những phương thức, thủ đoạn tham nhũng mới, tinh vi hơn, trong khi cơ chế giám sát và công cụ quản lý của Nhà nước chưa theo kịp.

+ Nhận thức pháp luật và ý thức chấp hành của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp theo quy định; tiếp tục tăng cường công tác

tuyên truyền các quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp ; kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời những người có hành vi vi phạm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trao đổi thông tin trong hoạt động của của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách, việc mua sắm tài sản công đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả, nắm tình hình, phát hiện tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng như: Đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, thu, chi tài chính, mua sắm công… Thanh tra, kiểm tra, xác minh làm rõ các đơn thư tố cáo về tham nhũng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong khối Nội chính phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Tăng cường công tác thanh tra, phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản QPPL nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời và đúng định hướng của Đảng về cải cách tư pháp.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, động viên khen thưởng kịp thời; thực hiện tốt công tác công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo vệ người tố cáo.

Triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng những năm tiếp theo; Tăng cường công tác cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan.

Thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn định mức, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác, kê khai tài sản thu nhập, các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực; xây dựng văn hóa công vụ ở mỗi cơ quan, đơn vị, bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Kiến nghị kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng thực thi các quy định về phòng chống tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Kiến nghị, đề xuất với Trung ương:

+ Sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo hướng cụ thể hóa rõ vai trò, trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong điều kiện chính quyền 2 cấp.

+ Bổ sung quy định về bảo vệ, khuyến khích người dân tố giác tham nhũng tại cơ sở, nhất là trong quá trình tiếp xúc, giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã.

+ Có cơ chế, chính sách ưu tiên về nguồn lực và đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ PCTNLPTC cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

- Kiến nghị, đề xuất với tỉnh:

+ Xem xét bố trí cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách về công tác PCTN tại cấp xã, hạn chế tình trạng kiêm nhiệm nhiều việc dẫn đến hiệu quả thấp.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ xã về nghiệp vụ PCTN.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp quý I năm 2026 (từ ngày 16/12/2025 đến ngày 14/03/2026) của Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Tường./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (Để b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã, HĐND xã;
- Chủ tịch, Các PCTUBND xã;
- CVP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, TP.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

Nguyễn Anh Tuấn